

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh L

Bà Nguyễn Thị Tuyết N

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm: 1993; tại: Long A; Nơi cư trú: Ấp Kênh Nhà T, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1962 và bà Trần Thị P, sinh năm 1971; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 21/8/2015, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 21/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 10/6/2017; ngày 15/12/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A, áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/12/2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021, tạm giam ngày 12/3/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

2. Phạm Thanh H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

3. Vũ Minh N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp Gò N, xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

4. Nguyễn Thành C, sinh năm 2002; Nơi cư trú: ấp Đá B, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

6. Đỗ Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp Trương Công Ý, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

7. Trần Thị P, sinh năm 1971, Nơi cư trú: ấp Kênh Nhà T, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt)

8. Lê Thị Cẩm N, sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp Nhơn T, xã Nhơn Thạnh T, thành phố Tân A, tỉnh Long A (có mặt)

9. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp 5, xã Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, Công An huyện Tân T phát hiện bắt quả tang Trần Anh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A, thu giữ: 04 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy.

Qua điều tra xác định được: Vào khoảng tháng 10/2020, Trần Anh T sử dụng điện thoại (ĐTDD) sim số 0384870872 nhiều lần liên lạc mua ma túy đá, loại Methamphetamine của Đỗ Văn T về sử dụng, mỗi lần mua ma túy từ 300.000 đến đến 500.000 đồng, T giao ma túy đựng trong gói nilon nhựa màu trắng, sau khi sử dụng ma túy xong T giữ lại 04 gói nilon, bên trong còn một ít ma túy đá. Do

không có tiền tiêu xài, T lấy đường phen đập nhuyễn bỏ vào 04 gói nylon còn ít ma túy pha trộn nhau, rồi hàn kín lại, sau đó bỏ vào 01 hộp kim loại màu bạc, nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy để lấy tiền nhưng chưa bán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định: Trước ngày 02/3/2021 (ngày bị bắt quả tang), T còn nhiều lần mua ma túy đá của Đỗ Văn T và Nguyễn Phi L về sử dụng và bán lại. Lần gần nhất vào ngày 23/02/2021, T mua 05 gói ma túy do L bán, số tiền 1.000.000 đồng (lần này T nợ chưa trả tiền). Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 3 năm 2021, T mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào chiều ngày 18/02/2021, T bán cho Nguyễn Trọng Q 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy là trước cửa nhà của T tại ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A.

- Lần thứ 2: Vào chiều ngày 21/02/2021, T bán cho Phạm Thanh H 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy là trước cửa nhà của T.

- Lần thứ 3: Vào trưa ngày 25/02/2021, T bán cho Nguyễn Trọng Q 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy là trước cửa nhà của T.

- Lần thứ 4: Vào chiều ngày 25/02/2021, T bán cho Vũ Minh N 01 gói ma túy đá, giá 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy gần cầu Bằng Lăng, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A.

- Lần thứ 5: Vào chiều ngày 01/3/2021, T bán cho Nguyễn Thành C 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy là trước cửa nhà của T.

Tại Kết luận giám định số 191/2021/KLGD ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long A. Kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon hàn kín, được niêm phong thu giữ tại nhà của bị cáo T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,5058 gam. Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 0,2279 gam, được đóng gói niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTT, ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Anh T từ 05 năm đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, về xử lý tiền thu lợi bất chính và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo biết hành của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, Công An huyện Tân T bắt quả tang Trần Anh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của T ở ấp Kênh Nhà T, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A, nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, kết luận số 191/2021/KLGD ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long A kết luận tang vật thu giữ của T: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon hàn kín, được niêm phong, có khối lượng: 0,5058 gam là ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, có cơ sở xác định T đã nhiều lần bán ma túy đá cho

các đối tượng: Nguyễn Trọng Q 02 lần, 02 gói ma túy, số tiền 600.000 đồng; bán cho Phạm Thanh H 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 300.000 đồng; bán cho Vũ Minh N 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành C 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 300.000 đồng. T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng số tiền 1.400.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo cũng nhận biết được ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thực hiện nhiều lần. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hiện nay, tình hình sử dụng ma túy ngày càng tăng, nhất là thanh thiếu niên. Việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây nên các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 21/8/2015, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000

đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 21/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 18 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 10/6/2017; ngày 15/12/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/12/2017. Đến nay bị cáo chưa cai nghiện được ma túy mà còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ các căn cứ trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Đối các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[8.1] Đối với việc bị cáo T mua ma túy của Nguyễn Phi L nhưng T không có nói cho L biết T mua ma túy của L về sử dụng hay bán lại cho đối tượng khác. Hành vi mua bán ma túy của T và L độc lập với nhau, không có sự thỏa thuận, cấu kết cùng nhau thực hiện. Do đó không đủ cơ sở xác định L đồng phạm với T trong vụ án. Hiện L cũng đã bị xét xử trong vụ án khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[8.2] Đối với bị cáo T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đối với Nguyễn Trọng Q, Phạm Thanh H, Vũ Minh N, Nguyễn Thành C có hành vi mua ma túy do T bán, với mục đích về sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T có Công văn số 155, 156, 157/CSĐT – ĐTTH ngày 20/9/2021 và chuyển hồ sơ cho Công an thị trấn Tân T, Công an xã Tân L, Công an xã Nhơn H, huyện Tân T, tỉnh Long A, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, H, C, T, N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định pháp luật.

[8.3] Bị cáo T khai nhiều lần mua ma túy đá do Đỗ Văn T bán về tàng trữ sử dụng và bán lại cho đối tượng Q, C. Nhưng qua điều tra T không thừa nhận có bán ma túy như lời trình bày của bị can T, không có tài liệu chứng cứ, chứng minh T có

bán ma túy cho bị can T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không đủ cơ sở để xử lý hình sự Đỗ Văn T.

[8.4] Đối với Trần Thị P (là mẹ ruột của bị cáo), Nguyễn Văn T (cha dượng của bị cáo) và Lê Thị Cẩm N (sống chung như vợ chồng với bị cáo) đều cùng ở chung nhà với bị cáo, nhưng bà P, ông T, chị N đều không biết bị cáo tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý hình sự là đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

Cần áp dụng các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng thu giữ như sau:

- Đối với chất ma túy loại Methamphetamine, sau giám định có khối lượng: 0,2279 gam, được đóng gói niêm phong do T tàng trữ để nhằm bán cho người khác nên cần tịch thu tiêu hủy .

- 01 hộp kim loại màu bạc, chiều dài 16cm, chiều rộng 7,5cm, chiều cao 03cm; 01 kéo kim loại dài 17cm; 04 đoạn ống nhựa (03 đoạn dài 2,5cm, 01 đoạn dài 04cm có một đầu bị cắt nhọn); 05 túi nhựa có rãnh khế, trong suốt, đây là dụng cụ bị cáo T sử dụng để cất giấu, phân chia ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG, màu trắng, gắn sim 1: 0965755640, gắn sim 2: 0384870872, số IMEI 1: 353415082822647, IMEI 2: 353416082822645 của bị cáo T, sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Hiện tất cả vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ.

- Về tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T bán ma túy đá cho Nguyễn Trọng Q 02 lần, 02 gói ma túy, số tiền 600.000 đồng; bán cho Phạm Thanh H 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 300.000 đồng; bán cho Vũ Minh N 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành C 01 lần, 01 gói ma túy, số tiền 300.000 đồng. T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng số tiền 1.400.000 đồng. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo giao nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Anh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/3/2021

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Anh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2279 gam, được đóng gói niêm phong; 01 hộp kim loại màu bạc, chiều dài 16cm, chiều rộng 7,5cm, chiều cao 03cm; 01 kéo kim loại dài 17cm; 04 đoạn ống nhựa (03 đoạn dài 2,5cm, 01 đoạn dài 04cm có một đầu bị cắt nhọn); 05 túi nhựa có rãnh khếp, trong suốt.

-Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu trắng, gắn sim 1: 0965755640, gắn sim 2: 0384870872, số IMEI 1: 353415082822647, IMEI 2: 353416082822645.

Hiện Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021.

- Buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A

